



Chức danh: Chủ tài khoản  
Đơn vị: Trường mầm non Thanh  
Nura  
Nội dung: Phê duyệt hồ sơ giao  
nhận trực tuyến

Mẫu số 20

## DANH SÁCH THANH TOÁN CHO ĐỐI TƯỢNG THỤ HƯỞNG

(Kèm theo Giấy rút dự toán/Ủy nhiệm chi số 01 ngày 04 tháng 02 năm 2026)

Tài khoản dự toán ☒ Tài khoản tiền gửi ☐

1. Đơn vị giao dịch: Trường Mầm non Thanh Nura

2. Mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách: 1096014

(Đơn vị tính: Đồng)

| STT | Đối tượng thụ hưởng | Tài khoản ngân hàng              |                           | Số tiền     |
|-----|---------------------|----------------------------------|---------------------------|-------------|
|     |                     | Số tài khoản đối tượng thụ hưởng | Tên ngân hàng             |             |
| (1) | (2)                 | (3)                              |                           | (4)         |
|     | Tổng số             |                                  |                           | 923.340.750 |
| I.  | Công chức           |                                  |                           | -           |
| II. | Viên chức           |                                  |                           | 916.043.564 |
| 1   | Lê Thị Tuyết Hường  | 101006627385                     | Vietinbank - CN Điện Biên | 57.808.532  |
| 2   | Phạm Tuyết Thanh    | 105882651232                     | Vietinbank - CN Điện Biên | 43.297.394  |
| 3   | Lù Thị Thanh Thủy   | 108869030078                     | Vietinbank - CN Điện Biên | 47.059.155  |
| 4   | Bùi Thị Hồng Quý    | 101869030048                     | Vietinbank - CN Điện Biên | 47.267.747  |
| 5   | Phạm Thị Hồng Huệ   | 104869030127                     | Vietinbank - CN Điện Biên | 44.839.642  |
| 6   | Trần Thị Mỹ Hà      | 105007009409                     | Vietinbank - CN Điện Biên | 40.589.677  |
| 7   | Lê Thị Huệ          | 100869030133                     | Vietinbank - CN Điện Biên | 36.738.730  |
| 8   | Bạc Thị Mến         | 102869030086                     | Vietinbank - CN Điện Biên | 37.166.452  |
| 9   | Đặng Thị Nguyệt     | 109869029870                     | Vietinbank - CN Điện Biên | 36.904.599  |
| 10  | Trần Kiều Vân       | 104869030115                     | Vietinbank - CN Điện Biên | 36.999.326  |
| 11  | Cà Thị Thà          | 102007009415                     | Vietinbank - CN Điện Biên | 40.046.835  |
| 12  | Nguyễn Thị Duyên    | 100869030121                     | Vietinbank - CN Điện Biên | 38.475.716  |
| 13  | Nguyễn Thanh Thương | 106869030070                     | Vietinbank - CN Điện Biên | 38.736.636  |
| 14  | Mai Thị Thu Hương   | 103869030103                     | Vietinbank - CN Điện Biên | 37.166.452  |
| 15  | Phạm Thị Thanh An   | 888806856886                     | Vietinbank - CN Điện Biên | 39.684.940  |
| 16  | Lê Thị Hạnh         | 101869549974                     | Vietinbank - CN Điện Biên | 37.070.467  |
| 17  | Lò Thị Mai Xinh     | 104869030154                     | Vietinbank - CN Điện Biên | 37.166.452  |
| 18  | Chu Thị Thu Phương  | 104878280888                     | Vietinbank - CN Điện Biên | 48.638.136  |
| 19  | Lò Thị Thương       | 104871471188                     | Vietinbank - CN Điện Biên | 30.653.574  |
| 20  | Nguyễn Thị Oanh     | 109876671200                     | Vietinbank - CN Điện Biên | 37.166.452  |
| 21  | Cà Thị Mai          | 109006682021                     | Vietinbank - CN Điện Biên | 30.513.674  |
| 22  | Nguyễn T Thuý Quỳnh | 669638248888                     | Vietinbank - CN Điện Biên | 27.644.924  |
| 23  | Vương Thị Tuyền     | 100005954783                     | Vietinbank - CN Điện Biên | 26.073.216  |
| 24  | Vũ Thị Kim Thoa     | 102870025163                     | Vietinbank - CN Điện Biên | 18.334.836  |



|                                                                                                       |                                                                                                                      |              |                           |           |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------|---------------------------|-----------|
| III.                                                                                                  | Đối với LĐHD thực hiện công việc hỗ trợ, phục vụ theo ND 111/2022\ND-CP :                                            |              |                           | 7.297.186 |
| 1                                                                                                     | Lò Văn Ngoan                                                                                                         | 105869030068 | Vietinbank - CN Điện Biên | 7.297.186 |
| IV.                                                                                                   | Đối với HD thực hiện công việc chuyên môn, nghiệp vụ trong đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định 111/2022\ND-CP : |              |                           |           |
| Tổng số tiền viết bằng chữ: Chín trăm hai mươi ba triệu ba trăm bốn mươi nghìn bảy trăm năm mươi đồng |                                                                                                                      |              |                           |           |

Điện Biên, ngày 04 tháng 02 năm 2026

NGƯỜI LẬP  
(Ký, ghi họ tên)



Vương Thị Tuyền

KÊ TOÁN TRƯỞNG  
(Ký, ghi họ tên)



Vương Thị Tuyền

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ  
(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)



Lê Thị Tuyết Hương

### KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Điện Biên, ngày 4 tháng 2 năm 2026

NGƯỜI NHẬN HỒ SƠ  
(Ký, ghi họ tên)



LÃNH ĐẠO KHO BẠC NHÀ NƯỚC KHU VỰC/LÃNH ĐẠO  
PHÒNG THUỘC KHO BẠC NHÀ NƯỚC KHU VỰC  
(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

